

Bản án số: **08/2018/HS-ST**

Ngày: 14-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Huỳnh Minh Thức**

**Bà Lê Thị Thanh Phương.**

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*

**Ông Trần Huỳnh Long - Kiểm sát viên.**

Ngày 14/3/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh T (V)**, sinh năm 1995; tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 6/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không;

Con ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1956 và bà Trần Thị P, sinh năm 1959.  
Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Tạm giữ ngày: 16/4/2017; Tạm giam ngày: 25/4/2017;

Bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang biện pháp bảo lãnh cho tại ngoại vào ngày 05/01/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:*

Bà **Lê Thị Ngọc T1**– Luật sư Văn phòng Luật sư Ngọc T1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

*\* Người bị hại: Nguyễn Hữu N (đã chết);*

*\* Đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Hữu N:*

1. **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1973 (có mặt);
  2. **Đặng Thị Cẩm V**, sinh năm 1977 (có mặt);
- Cùng cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

*Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Thành T2**, sinh năm 1956 (có mặt);
  2. **Trần Thị P**, sinh năm 1959 (có mặt);
  3. **Nguyễn Thanh T3**, sinh năm 1985 (có mặt);
  4. **Phạm Thái H**, sinh năm 1998 (có mặt);
- Cùng cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
5. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1980 (vắng mặt);
  6. **Nguyễn Trọng Đ1**, sinh năm 1994 (vắng mặt);
- Cùng cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
7. **Phạm Trí H1**, sinh năm 1980 (vắng mặt);
- Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
8. **Trần Lê Thanh T4**, sinh năm 1992 (có mặt);
  9. **Trần Thanh T5**, sinh năm 1989 (vắng mặt);
  10. **Trần Lê Minh T6**, sinh năm 2010 (vắng mặt);
- Đại diện theo pháp luật của T6 là chị Trần Lê Thanh T5 (có mặt);
11. **Huỳnh Thị Thủy T7**, sinh năm 1992 (có mặt);
  12. **Phan Thị Kim H2**, sinh năm 2000 (vắng mặt);
- Đại diện theo pháp luật của H2 là ông Phan Văn N, sinh năm 1972 (vắng mặt).
- Cùng cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

13. **Nguyễn Văn O**, sinh năm 1999 (có mặt);  
Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
14. **Quách Thanh H3**, sinh năm 1994 (vắng mặt);
15. **Phạm Minh T**, sinh năm 1995 (vắng mặt);
16. **Nguyễn Kim P1**, sinh năm 1980 (vắng mặt);  
Cùng cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
17. **Nguyễn Văn T9**, sinh năm 1997 (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
18. **Nguyễn Thị Múc N1**, sinh năm 1971 (vắng mặt);
19. **Đặng Hồng N2**, sinh năm 1970 (vắng mặt);  
Cùng cư trú: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Lê Thanh T4 và chị Nguyễn Kim P1 cư trú tại khu dân cư ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 14/4/2017, giữa chị T4 và chị P1 có mâu thuẫn nhau trong sinh hoạt, chị P1 điện thoại cho em rể là Nguyễn Văn Đ kể lại sự việc nên Đ đến xem. Khi Đ đến thì chị P1 thách thức đánh nhau với chị T4, nhưng được can ngăn. Sau đó, chị T4 kể lại sự việc cho bạn là Nguyễn Thanh T3 nghe.

Theo Nguyễn Văn Đ khai: Đêm 14/4/2017, T3 và một số thanh niên đến nhà gọi Đ ra nói chuyện. Do sợ nhóm của T3 đánh nên Đ không dám ra.

Đêm ngày 15/4/2017, chị Trần Lê Thanh T4 tổ chức sinh nhật tại nhà và có mời Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh T (em trai của T3), Huỳnh Thị Thủy T7 (bạn gái của Nguyễn Thanh T), Phạm Thế H và Phạm Thị Kim H2 (bạn gái của H) đến dự. Nguyễn Thanh T là đối tượng sử dụng ma túy, trước khi đi dự sinh nhật T mang theo con dao bấm dài 21,6cm, phần lưỡi dài 9,8cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 02cm, lưỡi, mũi dao sắc nhọn và gài ở thắt lưng quần. Khi khách đến nhà nhưng do chưa đến giờ mở tiệc nên chị Trần Lê Thanh T4 đặt bàn ở trước nhà để 06 người ngồi uống nước. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ biết được T3

đang ở nhà chị Trần Lê Thanh T4 nên cùng với các bạn là Phạm Chí H1, Nguyễn Trọng Đ1 và Phạm Hữu N đi đến nhà chị T4 chém T3 trả thù. Khi đi Đ, N và Đ1 mỗi người mang theo 01 cây dao tự chế dài 55cm, còn H1 mang theo một ống tuýp sắt. Khi nhóm của Đ dừng xe trước cửa nhà của chị Trần Lê Thanh T4, do có mâu thuẫn trước nên chị T4 biết Đ đến định đánh T3 nên la lên “*nó cầm hàng tới*”, rồi chạy vào buồng nhà.

Theo Nguyễn Thanh T khai: Đ và N cầm dao xông vào nhà chị Trần Lê Thanh T4; Đ dùng dao chém T3 thì T3 dùng ghế chống đỡ; T bỏ chạy vào nhà thì bị Nguyễn Hữu N cầm dao rượt theo, khi vào đến phòng khách N dùng dao chém trúng vào bụng phải và mạn sườn trái của T. Do bị chém nên T dùng con dao mang theo sẵn trong người đâm trúng vào ngực trái của N. Sau khi bị đâm, N la lên “*Em bị đâm rồi*” nên Đ kè N đi ra khỏi nhà và đưa đi cấp cứu, nhưng N đã chết trên đường đi. Sau khi gây án, T vào buồng nói với T7 “*Anh đâm thằng kia rồi*”. T7 vạch áo của T lên xem vết thương, sau đó T vào nhà vệ sinh rửa dao, rồi ném con dao vào rổ đựng đồ chơi của con chị Trần Lê Thanh T4.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 279/KL-KTHS ngày 26/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đối với Nguyễn Hữu N thể hiện: Cách đầu vú trái 02cm có vết thương nằm ngang hở rách da cơ hình ô van dài 3,8cm, hở 1,2cm, khi khép lại dài 4,5cm; vết thương có chiều hướng xéo lên, mép dưới cạnh ngoài dài 02cm, cạnh trong dài 1,8cm; vết thủng chẻ lọt vào khoang xương xuyên thủng qua khe liên sườn 3, 4; tâm thất trái có vết thủng xuyên thấu, ngoài dài 02cm, trong 1,5cm. Kết luận: Nguyễn Hữu N tử vong do bị vật sắc nhọn xuyên thấu vào trong khoang lòng ngực làm thủng tim gây mất máu cấp.

Biên bản xem xét dấu vết đối với Nguyễn Thanh T lúc 08 giờ ngày 17/4/2017 thể hiện: 01 vết xây xước da vùng sườn trái dài 07cm, rộng 0,2cm; 01 vết xây xước da vùng bụng dài 07cm, rộng 0,2cm.

**Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng chờ xử lý gồm:** Thu giữ của Quách Thanh H1: 01 áo sơ mi màu đen dài tay; thu giữ của Nguyễn Trọng Đ1: 01 áo sơ mi màu hồng và 01 con dao dài 55cm; thu giữ của Nguyễn Hữu N 01 con dao dài 55cm; 01 áo khoác Jean màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần sọt Jean màu xanh; thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 cây dao bằng kim loại màu trắng

dài 55cm; thu giữ của Phạm Chí H1: 01 ống tuýp dài 58cm, chu vi 9,5cm; thu giữ của Nguyễn Thanh T: 01 áo sơ mi màu đen, trắng; 01 con dao bấm dài 21,6cm, lưỡi dài 9,8cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 02cm, mũi nhọn, sắc, có dính máu của bị hại Nguyễn Hữu N; thu giữ 01 nón bảo hiểm và 01 đôi dép không xác định được chủ sở hữu và thu giữ tại hiện trường: 01 bàn nhựa bị gãy, vỡ; 03 ghế nhựa màu xanh bị gãy vỡ; 01 ống tuýp dài 1,04 mét; 01 đoạn gỗ dài 1,82 mét; 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 32cm; 01 thanh kiếm nhật dài 89cm; 01 thanh nhôm dài 1,1m; 01 con dao cán gỗ dài 36cm; 01 con dao bấm dài 27cm, 01 nón kết màu vàng hiệu AERO.

**Về trách nhiệm dân sự:** Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Cẩm V yêu cầu Nguyễn Thanh T bồi thường các khoản bao gồm các chi phí: Tiền mua đất, xây mã: 15.000.000 đồng; tiền mua hòm, ăn uống: 15.000.000 đồng; tiền ngày công lao động: 12.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần: 120.000.000 đồng. Nguyễn Thanh T đồng ý bồi thường tất cả số tiền này cho đại diện hợp pháp của bị hại và đã bồi thường trước 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 02/CT – VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội: “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo T được thực hiện trước ngày 01/01/2018 nhưng được xét xử sau thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018). So sánh quy định về tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) tương ứng và bằng với tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật hình sự năm 2015, do thời điểm xét xử sau ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết trong vụ án này, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 126; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo bồi thường tổng cộng là 162.000.000 đồng, được trừ đi số tiền 20.000.000đ đã bồi thường trước đó, bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là 142.000.000 đồng.

Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là công cụ phạm tội và tài sản không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại.

Ý kiến bào chữa của Luật sư Lê Thị Ngọc T1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T: Thống nhất nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo T theo quy định tại Điều 126 Bộ luật hình sự năm 2015 và thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà Kiểm sát viên đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo tương ứng bằng thời gian đã tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện lao động để có thu nhập bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại theo ý chí tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với đại diện hợp pháp của bị hại.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, anh Nguyễn Văn L và chị Đặng Thị Cẩm V: Yêu cầu bị cáo T bồi thường tiếp chi phí cứu chữa, mai táng cho bị hại và tiền ngày công lao động, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại là 142.000.000 đồng

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến bào chữa của Luật sư, lời khai của bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 19 giờ ngày 15/4/2017, Nguyễn Thanh T3, bị cáo Nguyễn Thanh T (em trai của T3), Huỳnh Thị Thủy T7 (bạn gái của bị cáo T), Phạm Thế H và Phạm Thị Kim H2 (bạn gái của anh H) đến dự sinh nhật của chị Trần Lê Thanh T4 tại nhà chị T4 ở khu dân cư ấp A, xã A, huyện T. Do còn sớm nên chị T4 và T3, bị cáo T, chị T7, anh H và chị H2 ngồi uống nước trước sân nhà chị T4. Nguyễn Văn Đ do nghi ngờ nhóm của T3 tìm Đ đánh vào khuya ngày 14/4/2017, vì trước đó Đ có bên vực chị Nguyễn Kim P1, khi chị P1 có mâu thuẫn cự cãi với chị Trần Lê Thanh T4, nên khi phát hiện T3 tại nhà chị T4 đã cùng với các bạn là Phạm Chí H1, Nguyễn Trọng Đ1 và Phạm Hữu N đi đến nhà chị T4 chém T3 trả thù. Khi đi Đ, N và Đ1 mỗi người mang theo 01 cây dao tự chế dài 55cm, còn H1 mang theo một ống tuýp sắt. Khi nhóm của Đ dừng xe trước cửa nhà của chị T4, do có mâu thuẫn trước nên chị T4 biết Đ đến định đánh T3 nên la lên, rồi chạy vào trong nhà cùng với chị T7, anh H và chị H2. Khi đó Đ và N cầm dao xông vào nhà chị T4; Đ dùng dao chém T3, nên T3 dùng ghế chống đỡ; T bỏ chạy vào nhà thì bị N cầm dao rượt theo, khi vào đến phòng khách N dùng dao chém trúng vào bụng phải và mạn sườn trái của T. Do bị chém nên T dùng con dao bấm mang theo sẵn trong người đâm trúng vào ngực trái của N. Sau khi bị đâm, N la lên “*Em bị đâm rồi*” nên Đ kè N đi ra khỏi nhà và đưa đi cấp cứu, nhưng sau đó N đã tử vong.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sống của người khác được pháp luật bảo hộ, xâm phạm đến quyền phòng vệ chính đáng được pháp luật quy định đồng thời gây mất trật tự công cộng và hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này mặc dù hành vi của bị hại Nguyễn Hữu N là bị pháp luật cấm do dùng dao là hung khí nguy hiểm để rượt đuổi và chém bị cáo gây thương tích, việc bị cáo có hành vi phòng vệ chống trả lại hành vi trái pháp luật của bị hại để bảo vệ tính mạng, sức khỏe và lợi ích hợp pháp khác của mình và của người thân, bạn bè bị cáo là được pháp luật cho phép, tuy nhiên bị cáo lại có hành vi chống trả vượt quá giới hạn mà pháp luật cho phép là dùng dao sắc nhọn mang theo người để đâm vào vùng trọng

yếu cơ thể của bị hại làm cho Nguyễn Hữu N bị chết, rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là rất nguy hiểm cho tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện và để mặc cho hậu quả xảy ra, trong khi bị cáo có thể có cách ứng xử khác tương xứng hoặc thấp hơn để chống trả lại hành vi sai trái của bị hại.

[3] Xét lời khai của bị cáo T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội *“Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”* theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do hành vi phạm tội của bị cáo T được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (ngày 01/01/2018), so với quy định tại khoản 1 Điều 126 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm, hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương ứng và bằng nhau. Xét thấy tại thời điểm xét xử vụ án này thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết là phù hợp với Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại khoản 1 Điều 126 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào giết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng hoặc trong trường hợp vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”*

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo T cần thiết phải đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật và áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trong vụ án này là không có; về nhân thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy theo kết luận giám định số 275/KL-KTHS ngày 26/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; các tình



tiết giảm nhẹ cần áp dụng cho bị như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại là 20.000.000 đồng; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bác ruột ông Trịnh Văn T là Liệt sĩ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Cẩm V buộc bị cáo T bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng cho bị hại và tiền ngày công lao động, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng cộng là 162.000.000 đồng, trừ vào số tiền mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước 20.000.000 đồng, còn lại phải bồi thường tiếp là 142.000.000 đồng, đồng thời ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đối với yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng thu giữ trong vụ án này là công cụ phạm tội và tài sản không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại, nên áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đen dài tay (thu giữ của Quách Thanh H1); 01 áo sơ mi màu hồng và 01 con dao dài 55cm, cán dao quấn dây thun màu xanh (thu giữ của Nguyễn Trọng Đ1); 01 con dao dài 55cm, cán dao quấn dây thun màu đen; 01 áo khoác Jean màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần sọt Jean màu xanh (thu giữ của Nguyễn Hữu N); 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 55cm, cán dài 13cm (thu giữ của Nguyễn Văn Đ); 01 ống tuýp kim loại dài 58cm, chu vi 9,5cm (thu giữ của Phạm Chí H1); 01 áo sơ mi màu đen, trắng (thu giữ của Nguyễn Thanh T); 01 con dao bấm dài 21,6cm, lưỡi dài 9,8cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 02cm, mũi nhọn, sắc; thu giữ 01 nón bảo hiểm và 01 đôi dép (không xác định được chủ sở hữu) và 01 bàn nhựa bị gãy, vỡ; 03 ghế nhựa màu xanh bị gãy vỡ; 01 ống tuýp dài 1,04 mét; 01 đoạn gỗ dài 1,82 mét; 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 32cm; 01 thanh kiếm nhật dài 89cm; 01 thanh nhôm dài 1,1m; 01 con dao cán gỗ dài 36cm; 01 cây kéo dài 33cm, lưỡi dài 22cm, rộng 2cm; 01 con dao bấm dài 27cm, 01 nón kết màu vàng hiệu AERO (thu giữ tại hiện trường).

[7] Đối với quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, chứng cứ theo hồ sơ vụ án và tình tiết khách quan của vụ án, nên được xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa xét thấy là có một phần cơ sở nên được xem xét, giải quyết trong vụ án này. Riêng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù tương ứng với thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo, xét thấy là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được xem xét, chấp nhận.

[9] Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thì hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự và không có vi phạm gì bị khiếu nại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[10] Đối với hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Văn Đ, Phạm Chí H1 và Nguyễn Trọng Đ1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Tháp đã đề nghị Công an huyện T xử phạt hành chính đối với các đối tượng này xong, xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xử lý trong vụ án này.

[11] Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 126, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2017 đến ngày 05/01/2018.

\* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự 2015;

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T tiếp tục bồi thường chi phí cứu chữa, mai táng cho bị hại và tiền ngày công lao động, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị Cẩm V tổng cộng là 142.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đại diện hợp pháp của bị hại) mà người phải thi hành án (bị cáo) chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong đối với số tiền chưa thi hành.

\* Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu đen dài tay; 01 áo sơ mi màu hồng và 01 con dao dài 55cm, cán dao quấn dây thun màu xanh; 01 con dao dài 55cm, cán dao quấn dây thun màu đen; 01 áo khoác Jean màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần sọt Jean màu xanh; 01 cây dao bằng kim loại màu trắng dài 55cm, cán dài 13cm; 01 ống tuýp kim loại dài 58cm, chu vi 9,5cm; 01 áo sơ mi màu đen, trắng; 01 con dao bấm dài 21,6cm, lưỡi dài 9,8cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 02cm, mũi nhọn, sắc; thu giữ 01 nón bảo hiểm và 01 đôi dép; 01 bàn nhựa bị gãy, vỡ; 03 ghế nhựa màu xanh bị gãy vỡ; 01 ống tuýp dài 1,04 mét; 01 đoạn gỗ dài 1,82 mét; 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài 32cm; 01 thanh kiếm nhật dài 89cm; 01 thanh nhôm dài 1,1m; 01 con dao cán gỗ dài 36cm; 01 cây kéo dài 33cm, lưỡi dài 22cm, rộng 2cm; 01 con dao bấm dài 27cm, 01 nón kết màu vàng hiệu AERO

(Vật chứng nêu trên Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/02/2018).

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TANDTC (Vụ GD-KT 1);
- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh ĐT;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV – THA TA tỉnh ĐT;
- Phòng nghiệp vụ hồ sơ CA tỉnh ĐT;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Ngô Tấn Lợi**